TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **507**/2022/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 18 tháng 11 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 483/2022/TLST/HNGĐ ngày 08/11/2022 giữa:

-**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982; HKTT; Chung cư TV, xã ĐT, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

-Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1988; HKTT; Chung cư TV, xã ĐT, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55,56,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/11/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau

-**Về con Chung**: Giao cháu Nguyễn T T, sinh ngày 01/6/2014, cháu Nguyễn Thái S, sinh ngày 19/02/2017 cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom chăm sóc giáo dục cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi con chung với chị L 30.000.000đ/tháng (trong đó cháu Thảo 15.000.000đ, cháu Sơn 15.000.000đ) tính từ tháng 12/2022 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền yêu cầu thi hành án:*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

-Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ và được nợ: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết

-Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016094 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND.TP Hà Nội*;
- *VKSND.H.Hoài Đức;*
- *Chi cục THADS.H.Hoài Đức;*
- *UBND xã ĐT*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đỗ Hồng Giang